

Quảng Trị, ngày 14 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 – Nghị định 214/2025/NĐ-CP cho gói thầu: Vật tư y tế thông thường, phụ kiện sử dụng trên máy năm 2026 – 2027 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Trần Hữu Tuân, chức vụ: Phó Trưởng phòng VT-TBYT số điện thoại: 0901.990.789, email: phongvattutbytbvqt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua đường công văn.
- Địa chỉ nhận: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, 266 Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

Gửi kèm file báo giá bản pdf và excel về địa chỉ email: phongvattutbytbvqt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 14 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 24 tháng 11 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hàng hóa: phụ lục I.

2. Mẫu bảng báo giá: phụ lục II.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2025.

4. Địa điểm giao hàng: Tầng 2, khu nhà A- Phòng Vật tư -TBYT - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

6. Công ty cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Các yêu cầu khác: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh đáp ứng các yêu cầu của bệnh viện nêu trong danh mục và gửi kèm các tài liệu liên quan (nếu có).

Lưu ý: Tài liệu chứng minh việc đáp ứng các thông số kỹ thuật của Bệnh viện phải được đánh số thứ tự tương ứng theo Phụ lục I – Yêu cầu báo giá, đồng thời highlight (tô đậm hoặc đánh dấu) các thông số kỹ thuật đáp ứng (nếu có). Trường hợp không có tài liệu chứng minh việc đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của Bệnh viện, báo giá sẽ được xem là không đáp ứng.

Trường hợp các mặt hàng được yêu cầu cung cấp theo bộ, Công ty có trách nhiệm báo giá đầy đủ từng thành phần trong bộ, đảm bảo đồng bộ.

Đối với những mặt hàng yêu cầu sử dụng được trên máy nhà thầu cần cung cấp tài liệu chứng minh hoặc cam kết.

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm báo giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Yêu cầu báo giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị (<https://quangtrihospital.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- TCKT;
- Lưu: VT, VT-TBYT, 01.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Vĩnh Quý

Phụ lục I
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ THÔNG THƯỜNG, PHỤ KIỆN
SỬ DỤNG TRÊN MÁY NĂM 2026 – 2027 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 14/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh)

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Số lượng
1	Phim chụp Laser sử dụng trên máy in phim Carestream Trimax TX55	Tấm	- Phim khô laser, kích thước: 35x43 cm (14x17 inches) - Phim nhạy với ánh sáng hồng ngoại. - Phim chụp laser được phủ trên lớp nền hỗ trợ polyester dày xấp xỉ 7mil, màu xanh lam. - Sử dụng được trên máy in phim Carestream Trimax TX55	60.000
2	Phim chụp Laser Sử dụng trên máy in phim Fuji Drypix Smart Laser	Tấm	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Cấu trúc phim gồm 4 lớp: Lớp bảo vệ, Lớp nhạy sáng, Lớp phim, Lớp bảo vệ. Kích thước: 25cm x 30cm - Mật độ tối đa: 3.3 - Thành phần tối thiểu: polyethylene terephthalate (PET), polymers, organic silver, gelatine, additives, silver halides. - Sử dụng được trên máy in phim Fuji Drypix Smart Laser	50.000
3	Phim chụp Laser Kích thước: 35x43cm	Tấm	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Công nghệ in phim khô laser. Kích thước: 35x43cm - Độ tương phản: trong khoảng từ 0.6 đến 2.0 - Phim có nền xanh, với nền Polyester dày 7 mil - Sử dụng được trên máy in phim Carestream Dryview 6850 laser/ Carestream Dryview 5950 laser	80.000
4	Phim chụp Laser Kích thước: 25cm x 30cm	Tấm	- Xuất xứ: G7 hoặc Châu Âu - Công nghệ in phim khô laser. Kích thước: 25cm x 30cm - Độ tương phản: trong khoảng từ 0.6 đến 2.0 - Phim có nền xanh, với nền Polyester dày 7 mil - Sử dụng được trên máy in phim Carestream Dryview 6850 laser/ Carestream Dryview 5950 laser	130.000
5	Phim nha khoa kèm thuốc rửa phim	Tấm	Kích thước: 3x4 cm	2.000
6	Phim X-quang kỹ thuật số in nhiệt	Tấm	- Kích thước: 25cm x 30cm - Sử dụng được trên máy in phim Agfa Drystar 5302/ Agfa Drystar 5503	10.000
7	Ống bơm cân quang loại 2 nòng sử dụng được trên máy Bơm tiêm điện 2 nòng Optivantage DH	Cái	- Áp lực tối đa ≥ 250psi. - Cấu hình tối thiểu gồm: + 02 xi lanh thể tích 200ml; + 01 dây bơm thuốc chữ Y áp lực cao, dài ≥ 180 cm + 02 ống lấy thuốc - Sử dụng được trên máy Bơm tiêm điện 2 nòng Optivantage DH	100

8	Ống bơm cân quang loại 2 nòng sử dụng được trên máy Bơm tiêm điện 2 nòng Medtron AG	Cái	- Áp lực tối đa $\geq 250\text{psi}$. - Cấu hình tối thiểu gồm: + 02 xi lanh thể tích 200ml; + 01 dây bơm thuốc chữ Y áp lực cao, dài $\geq 180\text{ cm}$ + 02 ống lấy thuốc - Sử dụng được trên máy Bơm tiêm điện 2 nòng Medtron AG	200
9	Ống bơm tiêm cân quang	Cái	- Thể tích: 150 ml - Sử dụng được trên máy MEDRAD Mark 7 Arterion	60
10	Dây nối áp lực cao (sử dụng được trên bơm tiêm điện 1 nòng)	Cái	Dây bơm thuốc áp lực cao bằng vật liệu Polyurethane hoặc Polyvinyl Chloride Chiều dài trong khoảng 30cm - 120cm, đường kính ngoài $\geq 3.8\text{mm}$	200
11	Nhóm Vật tư sử dụng được trên máy hoá sinh			
11.1	Bóng đèn Halogen, 12V 20W	Cái	- Bóng đèn quang học, nguồn sáng, cho máy sinh hoá. 12V 20W - Sử dụng được trên máy sinh hoá AU680 và AU480 và DXC700AU	20
11.2	Dây bơm	Cái	- Dùng để bơm dung dịch tẩy, rửa hoặc dung dịch ISE. Làm bằng vật liệu nhựa và cao su. Tổng chiều dài 10,7 cm (+/- 0,2 cm), chiều dài cao su: 8,8 cm (+/- 0,2 cm), đường kính 0,5 cm (+/- 0,1 cm). - Sử dụng được trên máy AU680 và AU480 và DXC700AU	36
11.3	Xy lanh bệnh phẩm	Cái	- Sử dụng được trên máy AU680 và AU480	4
11.4	Xy lanh hoá chất	Chiếc	- Sử dụng được trên máy AU680 và AU480	4
11.5	Que khuấy, dạng xoắn	Que	- Dùng để khuấy mẫu, hoá chất R1. Thanh khuấy xoắn phủ Teflon. Chiều dài 7,6 cm (+/- 0,1 cm). Chiều rộng của thanh phủ: 3,0 mm (+/- 0,2 mm). - Sử dụng được trên máy AU680 và AU480	4
11.6	Que khuấy - Dạng L	Chiếc	- Dùng để khuấy thuốc thử R2. Thanh khuấy loại L. Làm bằng kim loại. Phủ Teflon. Chiều dài: 7,6 cm (+/- 0,1 cm). Chiều rộng của thanh phủ: 3 mm (+/- 0,2 mm). - Sử dụng được trên máy AU680 và AU480	4
11.7	Cuvette 5 x 5 mm	Hộp	- Dùng chứa mẫu phản ứng, để đo quang nhờ ánh sáng đi qua. Làm bằng thủy tinh vĩnh cửu. Chiều dài bên trong: 5 mm (+/- 0,2 mm), chiều rộng bên trong: 5 mm (+/- 0,2 mm). - Sử dụng được trên máy AU480 và DXI800	2
11.8	Vỏ xy lanh	Cái	- Dùng để hỗ trợ, cố định xy lanh hoá chất, điện giải, bệnh phẩm. Làm bằng nhựa, kim loại. Chiều dài 10 cm (+/- 0,1 cm). - Sử dụng được trên máy AU680 và AU480	3
11.9	Van đường dịch	Chiếc	- Được làm bằng nhựa hoặc kim loại. Dùng cho khí hoặc đường dịch. - Sử dụng được trên máy AU680	2
11.10	Van rửa trong	Chiếc	- Dùng để rửa bên trong kim bệnh phẩm. Làm bằng nhựa hoặc kim loại. - Sử dụng được trên máy AU680	2

11.11	Cuvette 6x5 mm	Hộp	- Dùng chứa mẫu phản ứng, để đo quang nhờ ánh sáng đi qua. Làm bằng thủy tinh vĩnh cửu. Chiều dài bên trong: 6 mm (+/- 0,2 mm), chiều rộng bên trong: 5 mm (+/- 0,2 mm). - Sử dụng được trên máy AU680	1
12	Vật tư sử dụng được trên máy DXC700AU			
12.1	Xy lanh bệnh phẩm	Cái	Được làm bằng nhựa, kim loại. Dùng cho xy lanh mẫu. Dài: 11,0 cm (+/- 5%). Đường kính piston 3,0 mm (+/- 5%). Đường kính phần đầu thân: 2,4 cm (+/- 5%)	1
12.2	Xy lanh hoá chất, rửa trong	Cái	Được làm bằng nhựa, kim loại. Dùng cho ống tiêm rửa bên trong đầu dò thuốc thử và đầu dò mẫu. Chiều dài 12,1cm (+/-6,1mm), chiều rộng 3,5cm (+/-1,8mm), đường kính trên cùng 2,4cm (+/- 1,2mm), đường kính dưới cùng 2,2cm (+/-1,1mm)	3
12.3	Que khuấy, dạng xoắn	Que	Dùng để khuấy mẫu, hoá chất R1. Thanh khuấy xoắn phủ Teflon. Chiều dài 7,6 cm (+/- 0,1 cm). Chiều rộng của thanh phủ: 3,0 mm (+/- 0,2 mm).	2
12.4	Que khuấy - Dạng L	Chiếc	Dùng để khuấy thuốc thử R2. Thanh khuấy loại L. Làm bằng kim loại. Phủ Teflon. Chiều dài: 7,6 cm (+/- 0,1 cm). Chiều rộng của thanh phủ: 3 mm (+/- 0,2 mm).	2
13	Vật tư sử dụng được trên máy DXI800			
13.1	Dây bơm nhu động 1.29MM	Túi/cái	Được làm bằng cao su. Đường kính bên trong: 1,29 mm (+/- 5%), chiều dài 17,9 inch (+/- 5%). Được sử dụng cho dịch lỏng từ đầu kim hút tới bơm nhu động đến bộ phân phối dịch.	6
13.2	Van mô vệt	Túi/cái	Được làm bằng silicon. Đường kính ngoài 8 mm (+/- 0,4 mm), chiều dài 7,5 mm (+/- 0,3 mm). Đóng vai trò là trạm rửa cho kim hút số 1	3
13.3	Dây bơm nhu động 3,2MM	Túi/cái	Được làm bằng cao su. Đường kính bên trong: 3,2 mm (+/- 5%). Sử dụng cho chất lỏng (dịch rửa hoặc dịch thải) đi qua năm bơm rửa ngoài kim và hai bơm vận chuyển dịch	10
13.4	Đầu kim hút mẫu/ hóa chất	Cái	Được làm bằng kim loại. Chiều dài 3 inch (7.62 cm). Vai trò làm đầu kim hút mẫu/ hóa chất.	4
13.5	Dây đai và kẹp dây đai	Chiếc	Sử dụng để truyền chuyển động từ mô tơ đến pit tông.	6
13.6	Van bơm cơ chất phát quang	Chiếc	Van điện từ, làm bằng nhựa và kim loại. Chiều dài 61 mm (+/- 3 mm), chiều rộng 38 mm (+/- 1,9 mm), chiều cao 20 mm (+/- 1 mm), chiều dài cáp 800 mm (+/- 20 mm). Sử dụng để điều hướng cấp cơ chất phát quang vào/ ra bơm cơ chất.	1
13.7	Bộ rô-to và khớp nối	Bộ	Được làm bằng gồm kim loại. Điều hướng dung dịch trí thích hợp.	4
13.8	Đầu nối nhanh	Túi	Được làm bằng nhựa. Để kết nối nhanh với bộ cảm biến áp lực.	4
14	Vật tư sử dụng trên máy Access 2			

14.1	Dây bơm nhu động 1.29MM	Túi/cái	Được làm bằng cao su. Đường kính bên trong: 1,29 mm (+/- 5%), chiều dài 17,9 inch (+/- 5%).Được sử dụng cho dịch lỏng từ đầu kim hút tới bơm nhu động đến bộ phân phối dịch.	6
14.2	Dây bơm nhu động 2.79MM	Túi/cái	Được làm bằng cao su. Đường kính bên trong: 2,79 mm (+/- 5%). Được sử dụng cho dịch thải từ bình chân không qua bơm nhu động đến bình thải	4
14.3	Dây đai và kẹp dây đai	Chiếc	Sử dụng để truyền chuyển động từ mô tơ đến pit tông.	2
14.4	Bộ kẹp giềng phản ứng	Bộ	Màu đen, bằng nhựa.	1
14.5	Kẹp giềng phản ứng có nam châm	Chiếc	Màu đen, nhựa, có nam châm.	1
14.6	Đầu kim hút mẫu/ hóa chất	Cái	Được làm bằng kim loại. Chiều dài 3 inch (7.62 cm). Vai trò làm đầu kim hút mẫu/ hóa chất.	1
14.7	Rô - to	Chiếc	Được làm bằng gôm kim loại. Điều hướng dung dịch trí thích hợp.	2
14.8	Cảm biến vị trí ban đầu của van rửa/van chính xác	Chiếc	Cảm biến quang học. Được làm bằng nhựa, kim loại và chất bán dẫn. Phát hiện vị trí ban đầu của các van rửa.	2
14.9	Cảm biến vị trí kẹp giềng phản ứng	Chiếc	Cảm biến quang học. Được làm bằng nhựa, kim loại và chất bán dẫn. Phát hiện vị trí ban đầu của các giềng phản ứng.	2
15	Cáp điện tim 10 điện cực sử dụng được trên máy điện tim 3 kênh	Sợi	Sử dụng được trên máy điện tim 3 kênh Nihon Kohden	50
16	Cáp điện tim 10 điện cực sử dụng được trên máy điện tim 6 kênh	Sợi	Sử dụng được trên máy điện tim 6 kênh Nihon Kohden	15
17	Điện cực kẹp chi	Bộ	1 bộ gồm có 4 điện cực kẹp chi	8
18	Điện cực trước ngực	Bộ	Bộ núm điện cực dùng cho máy điện tim, Bộ 6 cái	24
19	Giấy điện tim 3 kênh	Cuộn	- Kích thước: 63mm x ≥ 30 m - Sử dụng được trên máy điện tim 3 kênh	9.440
20	Giấy điện tim 6 kênh	Cuộn	- Kích thước: 110mm x 140mm - Sử dụng được trên máy điện tim 6 kênh	2.000
21	Giấy in nhiệt sử dụng được trên máy in nhiệt	Cuộn	Kích thước 110mm x ≥ 20 m	890
22	Giấy in nhiệt (58mm x ≥ 30 m) sử dụng được trên máy in nhiệt	Cuộn	Kích thước 58mm x ≥ 30 m	20
23	Giấy in nhiệt (75mm x ≥ 30 m) sử dụng được trên máy in nhiệt	Cuộn	- Nền giấy trắng - Kích thước 75mm x ≥ 30 m	600
24	Giấy in nhiệt sử dụng trên máy đo khúc xạ và nhãn áp	Cuộn	- Kích thước 58mm x ≥ 30 m - Nền giấy trắng	600
25	Giấy in nhiệt sử dụng được cho Máy monitor sản khoa	xấp	- Loại in nhiệt - 200 tờ - Kích thước 152mm x 150mm	800

26	Giấy in nhiệt (145mm x100mm) sử dụng được cho Máy monitor sản khoa	xấp	- Loại in nhiệt, kích thước 145mm x100mm - 150 tờ	300
27	Cáp điện tim 3 điện cực dùng cho Monitor Dist	Sợi	Sử dụng được trên Monitor Dist	14
28	Cáp điện tim 3 điện cực dùng cho Monitor Philips	Sợi	Sử dụng được trên Monitor Philips	10
29	Cáp điện tim 3 điện cực sử dụng được trên máy Monitor Nihon Kohden	Sợi	Sử dụng được trên máy Monitor Nihon Kohden	140
30	Cáp điện tim 3 điện cực sử dụng được trên máy Monitor Drager	Sợi	Sử dụng được trên máy Monitor Drager	140
31	Bao đo huyết áp người lớn kết nối được với cáp đo huyết áp không xâm lấn của Monitor Philips	Cái	- Chất liệu: Nylon TPU hoặc vải Oxford chống thấm nước - Dùng được cho monitor Philips - Dùng cho người lớn, trẻ em	50
32	Bao đo huyết áp người lớn kết nối được với cáp đo huyết áp không xâm lấn của Monitor Drager	Cái	- Chất liệu: Nylon TPU hoặc vải Oxford chống thấm nước - Dùng được cho monitor Drager - Dùng cho người lớn, trẻ em	200
33	Bao đo huyết áp người lớn kết nối được với cáp đo huyết áp không xâm lấn của Monitor Nihon Kohden	Cái	- Chất liệu: Nylon TPU hoặc vải Oxford chống thấm nước - Dùng được cho monitor Nihon Kohden - Dùng cho người lớn, trẻ em	200
34	Bao đo huyết áp người lớn kết nối được với cáp đo huyết áp không xâm lấn của Monitor Dist	Cái	- Chất liệu: Nylon TPU hoặc vải Oxford chống thấm nước - Dùng được cho monitor Dist - Dùng cho người lớn, trẻ em	13
35	Cáp đo huyết áp không xâm lấn trên Monitor Drager	Cái	- Dùng cho người lớn, trẻ em - Sử dụng được trên Monitor Drager	27
36	Cáp đo huyết áp không xâm lấn trên Monitor Nihon Kohden	Sợi	- Dùng cho người lớn, trẻ em - Sử dụng được trên Monitor Nihon Kohden	35
37	Cáp đo nồng độ oxy trong máu trên Monitor Drager	Sợi	- Dùng cho người lớn, trẻ em - Sử dụng được trên Monitor Drager	100
38	Cáp đo nồng độ oxy trong máu trên Monitor Nihon Kohden	Sợi	- Dùng cho người lớn, trẻ em - Sử dụng được trên Monitor Nihon Kohden	100
39	Sensor đo SPO2 Sử dụng được trên Monitor Drager	Cái	Sử dụng được trên Monitor Drager	55

40	Sensor đo SPO2 sử dụng được trên Monitor Nihon Kohden	Cái	Sử dụng được trên Monitor Nihon Kohden	50
41	Cảm biến đo áp lực xâm lấn	Cái	Cảm biến (Sensor) đo áp lực xâm lấn (IBP) kết nối được với cáp đo huyết áp xâm lấn của Monitor Nihon Kohden	50
42	Dây máy thở dùng 1 lần có bẫy nước	Bộ	Dùng cho người lớn, trẻ em, với kích thước đường kính 22mm (người lớn), 15mm (trẻ em), chiều dài đầu nối $\geq 15\text{cm}$ • Co nối thẳng (22F-22M): 04 chiếc • Co nối thẳng (22M-22M/15F): 01 chiếc • Ống dạng nếp gấp có chiều dài $\geq 1.6\text{m}$ với 2 chiếc bẫy nước (22M), có đoạn dây nối dài $\geq 0.6\text{m}$ nối với bình làm ẩm, cắt nối chữ Y và 2 cắt nối thẳng	4.150
43	Phin lọc khuẩn sử dụng được trên máy thở	Cái	Có chức năng: + Lọc vi khuẩn, virus + Làm ẩm + Giữ ẩm đường hô hấp	16.000
44	Đoạn dây kết nối thở máy	Cái	Kết nối giữa ống nội khí quản và bộ dây thở máy	7.200
45	Dây máy thở dùng 1 lần sử dụng được trên máy HFNC	Bộ	Lắp đặt, kết nối, sử dụng được cho Máy thở oxy dòng cao (HFNC)	800
46	Dây máy thở dùng 1 lần	Cái	- Dùng cho trẻ em, có bẫy nước - Sử dụng được trên máy Babylog 8000 plus	1.000
47	Sensor áp lực	Bộ	- Dùng đo huyết áp liên tục trong lòng mạch - Lắp đặt, sử dụng được trên Máy đo huyết động ít xâm lấn Mostcare	300
48	Bầu khí dung dành cho bệnh nhân thở máy (Hệ thống phun khí dung)	Cái	Lắp đặt, kết nối, sử dụng được cho Máy thở Drager	45
49	Mặt nạ thở máy không xâm nhập	Bộ	Lắp đặt, kết nối, sử dụng được cho Máy thở Drager	476
50	Gọng mũi đôi dùng cho máy trợ thở CPAP	Cái	Size 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6	500
51	Dây máy thở CPAP	Cái		10
52	Bộ dây thở sử dụng trên máy gây mê người lớn	Bộ	- Gồm : Dây, đầu nối 2 nhánh , bóng bóp người lớn chất liệu Silicon. - Gồm 3 sợi, mỗi sợi dài $\geq 1.6\text{m}$ - Có bầu lọc ẩm - Hấp tiết trùng được	30
53	Bộ dây thở sử dụng trên máy gây mê trẻ em	Bộ	Gồm : Dây, đầu nối 2 nhánh , bóng bóp trẻ em chất liệu Silicon Gồm 3 sợi, mỗi sợi dài 1.4m	10
54	Dây EtCO2	Cái	Lắp đặt, kết nối, sử dụng được cho Máy gây mê kèm thở Drager	500
55	Cảm biến lưu lượng khí thở ra	Cái	Sử dụng được trên máy gây mê Drager	200
56	Đầu chia đôi oxy tường	Cái	Chia dòng oxy sử dụng được trên máy thở	5

57	Bộ đồng hồ oxy tường đôi (lưu lượng kế)	Bộ	- Đầu cắm đực cho khí oxy chuẩn BS - Áp lực đầu vào tối đa ≤ 5 bar - Lưu lượng: $0 - \geq 15$ lít / phút - Bình làm ẩm có dung tích ≥ 135ml - Loại đôi.	40
58	Bộ đồng hồ oxy tường đơn (lưu lượng kế)	Bộ	- Đầu cắm đực cho khí oxy chuẩn BS - Áp lực đầu vào tối đa ≤ 5 bar - Lưu lượng: $0 - \geq 15$ lít / phút - Bình làm ẩm có dung tích ≥ 135ml	100
59	Bộ dây quần tiếp nối 2 bản điện cực	Sợi	Bộ bản điện cực kèm dây kết nối lắp đặt, sử dụng được cho Máy phá rung tim Nihon Kohden	1
60	Sensor đo nhiệt độ lồng ấp	Cái	Lắp đặt, sử dụng được trên Lồng ấp trẻ sơ sinh- Model: INC - 285SCB	5
61	Dây truyền dịch dùng cho máy truyền dịch	Cái	Lắp đặt, sử dụng được cho máy truyền dịch	35.000
62	Tay dao Plasma	Cái	- Sử dụng trong phẫu thuật cắt Amidan nạo VA bằng Plasma, tích hợp hút bên trong. - Đầu dao cắt Amidan chiều dài 50 mm ($\pm 10\%$) - Đầu dao cắt VA chiều dài 85 mm ($\pm 10\%$) - Sử dụng được với Dao mổ Plasma Model 40-405-1 Hãng Metronic Navigation Inc/Mỹ (Mỗi tay bao gồm tay cầm và 02 lưỡi)	1.000
63	Ống thổi bằng nhựa tích hợp cảm biến lưu lượng kế	Ống	Lắp đặt, sử dụng được cho Máy đo chức năng hô hấp- Model: BLT-08 PRO	10
64	Bộ hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể (ECMO) Sử dụng được cho Hệ thống trao đổi oxy ngoài cơ thể ECMO- Model: CardioHelp-i			
64.1	Bộ phổi nhân tạo ECMO kèm bộ dây dẫn tuần hoàn	Bộ	- Thời gian sử dụng phổi liên tục tối đa ≥ 30 ngày - Lưu lượng máu: nằm trong khoảng 0,5-7 lít/phút - Lưu lượng khí: nằm trong khoảng 10-14 lít/phút - Thể tích mồi (priming): nằm trong khoảng 240-273 ml - Diện tích bề mặt trao đổi khí: nằm trong khoảng 1.3-1.8m² - Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: nằm trong khoảng 0.3-0.4m² - Tích hợp cảm biến hồng ngoại giúp đo các thông số SvO₂, Hematocrit, Hemoglobin, nhiệt độ tĩnh mạch Tven - Đầu nối nước đường kính 1/2 inch - Cổng lấy mẫu: Luer lock - Bơm ly tâm tích hợp trong bộ phổi, tốc độ bơm ly tâm trong khoảng: 0 –5.000 vòng/phút	3
64.2	Bộ chèn dưới da (nong) dùng cho cannula ECMO (nong động mạch)	Bộ	Kích cỡ: đường kính 0.038 inch x chiều dài 100 cm	5

64.3	Bộ chèn dưới da (nong) dùng cho cannula ECMO (nong tĩnh mạch)	Bộ	Kích cỡ: đường kính 0.038 inch x chiều dài 150 cm	3
64.4	Cannula ECMO động mạch các cỡ	Bộ	- Phù chất chống đông máu - Thời gian sử dụng liên tục tối đa ≥ 30 ngày - Cỡ 15Fr, 17Fr	5
64.5	Cannula ECMO tĩnh mạch các cỡ	Bộ	- Phù chất chống đông máu - Thời gian sử dụng liên tục tối đa ≥ 30 ngày - Cỡ 19Fr, 21Fr	3
65	Bộ quả lọc máu liên tục và trao đổi huyết tương sử dụng trên máy lọc máu PrisMaflex			
65.1	Bộ quả lọc máu liên tục dành cho trẻ em	Bộ	- Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn - Diện tích màng hiệu dụng: $0,6m^2 \pm 10\%$ - Thể tích máu trong quả lọc: $93\text{ ml} \pm 10\%$	5
65.2	Bộ quả lọc máu liên tục dùng cho người lớn	Bộ	- Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn - Diện tích màng hiệu dụng: $0,9m^2 \pm 10\%$ - Thể tích máu trong quả lọc: $152\text{ ml} \pm 10\%$	320
65.3	Bộ quả lọc máu liên tục hấp phụ có tráng Heparin	Bộ	- Quả lọc máu liên tục có tráng (gắn) Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục - Diện tích màng hiệu dụng: $1,5m^2 \pm 10\%$ - Thể tích máu trong quả lọc: $193\text{ ml} \pm 10\%$	100
65.4	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương dành cho trẻ em	Bộ	- Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn - Diện tích màng hiệu dụng của quả lọc: $0,15m^2 \pm 10\%$	2
65.5	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương dùng cho người lớn	Bộ	- Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn - Diện tích màng hiệu dụng của quả lọc: $0,35m^2 \pm 10\%$	110
66	Bộ vật tư hấp phụ và phụ kiện sử dụng trên máy lọc máu PrisMaflex			
66.1	Quả lọc hấp phụ (Thể tích hấp phụ: 330ml)	Bộ	Hấp phụ các Cytokines. Thể tích hấp phụ: 330ml	100
66.2	Quả lọc hấp phụ (Thể tích hấp phụ: 250ml)	Bộ	Hấp phụ các trường hợp ngộ độc. Thể tích hấp phụ: 250ml	20
66.3	Túi đựng dịch thải	Túi	- Dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện lọc trao đổi huyết tương - Được trang bị đầu nối ở bên trong túi và ống lớn để làm nơi dẫn lưu. - Thể tích $\geq 5L$	110
67	Màng lọc/quả lọc máu thận nhân tạo (Diện tích bề mặt: $1,8\text{ m}^2$)	Cái/Quả	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Hệ số siêu lọc: $64 \pm 0.5\text{ (ml/h x mmHg)}$ - Thể tích mỗi: $95 \pm 1\text{ ml}$ - Diện tích bề mặt: $1,8\text{ m}^2$	3.200

68	Màng lọc/quả lọc máu thận nhân tạo (Diện tích màng: 1,6 m ²)	Cái/Quả	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Hệ số siêu lọc: 16 ± 0.5 (mL/h x mmHg) - Thể tích mỗi: 96 ± 1 ml - Diện tích màng: 1,6 m²	4.000
69	Màng lọc/quả lọc máu thận nhân tạo (Diện tích màng: 1,3 m ²)	Cái/Quả	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Hệ số siêu lọc: 13 ± 0.5 (ml/h x mmHg) - Thể tích mỗi: 78 ± 1 ml - Diện tích màng: 1,3 m²	9.000
70	Quả lọc/màng lọc máu thận nhân tạo (Diện tích 1,5 m ²)	Quả	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Thể tích mỗi: $91 \text{ ml} \pm 1 \text{ ml}$. Hệ số siêu lọc: KUF: $20 \pm 0,5$ (mL/giờ/mmHg). TMP: 500mmHg. - Diện tích 1,5 m²	4.000
71	Quả lọc/màng lọc máu (Diện tích màng: $1,3 \pm 0,1$ m ²)	Cái	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Hệ số siêu lọc: 40 ± 0.5 (ml/h x mmHg) - Thể tích mỗi: 82 ± 1 ml - Phương pháp tiệt trùng : hơi nước - Diện tích màng: $1,3 \pm 0,1$ m²	60
72	Quả lọc/màng lọc máu thận nhân tạo chất lượng cao (Diện tích 1,5m ²)	Quả	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Thể tích mỗi: $90 \text{ mL} \pm 1 \text{ ml}$. Hệ số siêu lọc: KUF: $60 \pm 0,5$ (mL/giờ/mmHg). Diện tích 1,5m² - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min)	1.400
73	Quả lọc/màng lọc hấp phụ (Thể tích hấp phụ: ≥ 150 ml)	Cái	- Vật liệu hấp phụ: Polystyrene resin - Phương thức khử trùng: Hấp tự động - Thể tích mỗi: ≤ 80ml - Thể tích hấp phụ: ≥ 150ml - Diện tích hấp phụ: $\geq 56.000 \text{ m}^2$	300
74	Quả lọc/màng lọc hấp phụ (Thể tích hấp phụ: 130 ± 3 mL)	Bộ	- Vật liệu hấp phụ: Resin trung tính phổ rộng - Thể tích khoang máu: 114 ± 5 ml - Thể tích hấp phụ: 130 ± 3 mL - Diện tích hấp phụ: $\geq 52.000 \text{ m}^2$	1.000
75	Dây dẫn dịch bù dùng trong chạy thận nhân tạo	Bộ	- Sử dụng được trên máy Dialog HDF online - Một bộ dây gồm: 1 đầu nối luer, van 1 chiều - Tiệt trùng	3.200
76	Dây lọc máu	Bộ	- Đường kính trong đoạn bơm: 8,25 mm - Đường kính ngoài đoạn bơm: 12,55 mm - Chiều dài đoạn bơm: 410 mm - Kẹp Robert clamp có rãnh 2 mặt trên, dưới	15.200
77	Quả lọc/màng lọc nước dùng trong thận nhân tạo	Quả	Chất liệu màng lọc: Hydrophobic Polyethersulfone Diện tích: ≥ 0.6 m² Đường kính trong: 500 μm Chiều dày màng lọc: 150 μm Điểm cut-off trọng lượng phân tử: 6000 (Protein) Sử dụng được trên máy thận Nipro	240

78	Quả lọc/màng lọc dịch thẩm tách siêu sạch	Cái	- Màng Polysulfone - Hệ số siêu lọc: ≥ 270 (mL/h x mmHg) - Khả năng giữ độc tố: $\geq 10^6$ EU/ml - Sử dụng được trên máy thận Dialog	260
79	Quả lọc/màng lọc dịch	Cái	Diện tích màng lọc $\geq 2,2m^2$. Sử dụng được trên máy 4008s, Fresenius	64
80	Phin lọc khí thận nhân tạo	Cái	Sử dụng được trên máy thận nhân tạo	2.000
81	Bộ dụng cụ phẫu thuật trĩ bằng sóng laser các loại	Bộ	- Bộ bao gồm: đầu dò đốt trĩ, ống thông Cannula - Đầu dò đốt trĩ, tiết trùng, đầu đốt hình nón, phát tia hình nón Kích cỡ: - Đường kính đầu đốt: 1.8mm, (+/- 10%) - Chiều dài chuẩn 2.5m, (+/- 10%) - Đường kính dây: 600μm - Ống thông (cannula) trĩ, 14G, 60 mm, đánh dấu mỗi 1cm - Sử dụng được trên máy NeoV1470	150
82	Bộ nong tán sỏi có vỏ que nong vừa tán vừa hút	Bộ	- Có tính năng hút sỏi trong khi tán Bao gồm: - 01 giá đỡ vừa tán vừa hút, size 18Fr x 13 cm. - 06 nong thận, các size 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, - 01 kim chọc dò: 18G/13cm - 01 guide wire: 0.032" , dài 75cm, $\pm$ 05cm, tip đầu cong J	250
83	Vỏ que nong	cái	- Các cỡ: 14Fr, 16Fr, 18Fr - 01 que nong	50
84	Bộ nong thận chuyên dùng cho tán sỏi qua da (bộ que nong rời)	Bộ	- Dùng để tạo đường hầm trong phẫu thuật lấy sỏi qua da - Bộ bao gồm 05 que nong cỡ 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr - Que nong được làm từ vật liệu chống gập chắc	50
85	Ống kính soi	Ống/Cái	Hướng nhìn 30 độ, đường kính 4mm, hấp tiết trùng được, trong lòng có gắn thấu kính hình gậy bằng thủy tinh thạch anh giúp tăng trường nhìn, đầu ống có bọc saphia chống xước.	1
86	Dây dao điện đơn cực (loại dùng nhiều lần)	Cái	- Có thể tiết trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ ≥ 100 độ C - Sử dụng được cho dao mổ điện cao tần UH400 Karl Storz	3
87	Dây dao điện lưỡng cực (dây Bipolar)	Cái	- Có thể tiết trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ ≥ 100 độ C - Sử dụng được cho dao mổ điện cao tần UH400 Karl Storz	3
88	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng	Cái	- Sử dụng với vỏ đặt cỡ 24/26Fr - Sử dụng được trên tay cầm lưỡng cực của dao mổ điện cao tần UH400 Karl Storz	100
89	Đầu dò siêu âm trong lòng mạch máu	Cái	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Tần số phát: 20 ± 5 MHz. - Sử dụng được trên máy siêu âm nội mạch Volcano model: Core Series	150
90	Dây đo áp lực trĩ lượng mạch vành	Cái	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Có thể chuyển đổi giữa hai chế độ FFR và iFR - Sử dụng được trên máy siêu âm nội mạch Volcano model: Core Series	150

91	Ống thông phá mảng vôi hóa nội mạch vành (IVL)	Cái	- Ống thông tích hợp điện cực phát sóng xung kích, tạo xung áp suất tại vị trí tổn thương, hỗ trợ phá vôi hóa. - Tương thích dây dẫn 0.014"	50
92	Dụng cụ kéo đầu dò dùng cho máy siêu âm lòng mạch	Cái	- Dụng cụ trượt dùng cho dụng cụ siêu âm lòng mạch - Chất liệu nhựa plastic.	100
93	Túi vô trùng che phủ động cơ trong quá trình siêu âm nội mạch	Cái	Túi vô trùng được thiết kế để che phủ động cơ trong quá trình siêu âm nội mạch	200
94	Dây dẫn dùng cho hệ thống bảo màng xơ vữa	Cái	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính: $\leq 0.014"$, dài $\geq 300\text{cm}$	50
95	Ống thông có mũi khoan của Hệ thống bảo màng xơ vữa	Cái	- Xuất xứ G7 hoặc Châu Âu - Bao gồm: Ống thông có mũi khoan đánh kim cương và dụng cụ đẩy	50
96	Bóng đối xung động mạch chủ các cỡ	Cái	- Bao gồm: kim chọc, dây dẫn đường (Guidewire), bộ nong các kích cỡ, catheter, ống chích, khóa Stopcock ba ngõ (Three – way Stopcock), bóng các kích cỡ - Sử dụng được trên máy bơm bóng đối xung CS300	40
97	Ống thông (dây đốt) điều trị suy giãn tĩnh mạch	Cái	- Chiều dài dây: $\geq 2,5\text{m}$ - Đường kính dây $600\mu\text{m} \pm 50\mu\text{m}$, $400\mu\text{m} \pm 50\mu\text{m}$. - Đường kính đầu phát nhiệt trong khoảng 1,0mm tới 1,8mm. - Sử dụng được trên máy laser NeoV1470	300
98	Tay dao điện dùng một lần	Cái	- Rắc cắm 3 chân - Độ dài dây $\geq 3\text{m}$	3.000
99	Vật tư dùng cho hệ thống nội soi KARL STORZ			
99.1	Dây bơm nước dùng cho phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	- Chất liệu: Silicon - Kích thước $\geq 2.5\text{m}$ - Sử dụng được trên máy bơm nước model Hamou Endomat, hãng sản xuất: KarStorz	300
99.2	Dây bơm nước dùng cho phẫu thuật nội soi buồng tử cung	Bộ	- Chất liệu: Silicon - Kích thước: $\geq 3\text{m}$ - Sử dụng được trên máy bơm nước model Hamou Endomat, hãng sản xuất: KarStorz	100
100	Ống hút và tưới	Cái	Cỡ 5mm, có khoá hình chữ T điều khiển 2 chức năng hút/ tưới	4
101	Trocar kim loại, vỏ trơn cỡ 11mm	Chiếc	Dài 10.5 cm, đầu nòng tù. Van có thể mở bằng tay hoặc tự động, bao gồm 3 phần, tháo rời được.	20
102	Trocar kim loại, vỏ trơn cỡ 6 mm	Chiếc	Dài 10.5 cm, đầu sắc hình chóp đa giác. Van có thể mở bằng tay hoặc tự động, bao gồm 3 phần, tháo lắp được.	40
103	Lưỡi cắt/bào dùng trong phẫu thuật nội soi			
103.1	Lưỡi bào dùng trong nội soi khớp	Cái	- Chiều dài làm việc trong khoảng từ 12cm đến 15cm. Tốc độ làm việc dao động từ 2500 vòng/phút đến tối đa 6000 vòng/phút. - Sử dụng được trên máy nội soi khớp Conmed	250

103.2	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio	Cái	Đầu đốt góc cong 90 độ - Sử dụng được trên máy nội soi khớp Conmed	300
104	Phụ kiện – chiếu sáng và làm sạch sử dụng trong phẫu thuật nội soi			
104.1	Sợi cáp quang	Sợi	dài ≥ 250 cm, cỡ 4.8 mm	10
104.2	Chổi rửa dụng cụ	Chiếc	Cỡ 11mm và 7mm	5.000
105	Dây bơm nước dùng trong phẫu thuật nội soi khớp	Bộ	Có duy nhất 1 đường dẫn nước vào. Sử dụng bơm 10k. Sử dụng được trên máy nội soi khớp Conmed. Chất liệu: Silicon Kích thước ≥ 3 m	300
106	Lưỡi cong METZENBAUM	Bộ	Hàm dụng cụ dài 20 mm, lưỡi có răng cưa, dạng thìa, dùng chung được với tay cầm và Vỏ ngoài forceps cỡ 5 mm, chiều dài ≥ 300 mm	6
107	Hàm phẫu tích Kelly	Bộ	Phần hàm dụng cụ dài 22 mm, dùng chung được với tay cầm và Vỏ ngoài forceps cỡ 5 mm, chiều dài ≥ 300 mm	10
108	Lưỡi mài ổ khớp	Cái	- Chiều dài làm việc 13cm; đường kính 4.0mm; 4.5mm; 5.0mm; 5.5mm, 6.0mm. - Sử dụng được trên máy nội soi khớp Conmed	50
109	Forceps kẹp ruột	Bộ	Có đốt điện, dài ≥ 36 cm, đường kính 5 mm. Hàm dài mở cửa sổ. Tay cầm có khoá dạng lẫy gạt. Cấu tạo gồm 3 phần lắp nhanh kiểu click-line	4
110	Trocar sử dụng trong nội soi khớp vai	Cái	Kích thước $\geq 6 \times 7.5$ mm; đóng gói vô trùng.	50
111	Kim kẹp kim RASSWEILER	Cái	Loại mới hàm thẳng. Tay cầm như kẹp kim kiểu truyền thống, có khớp hãm. Thân có đường bơm khí xi khô dụng cụ, đường kính 5mm, dài 33 cm $\pm 10\%$	4
112	Mũi khoan xương các cỡ	Cái	- Đường kính trong khoảng từ 1.2mm đến 4.5mm. - Chiều dài trong khoảng từ 100mm đến 150mm, chất liệu thép không gỉ.	1.000
113	Vỏ ngoài Forceps	Cái	- Dài ≥ 30 cm, được bọc cách điện, cỡ 5 mm - Chất liệu thép không gỉ, hấp tiệt trùng được.	100
114	Que phẫu tích đơn cực	Chiếc	Đầu hình chữ L, dài ≥ 36 cm, đường kính 5 mm	5
115	Phin lọc khí CO2	Cái	- Đường kính trong đầu phin lọc 1,4cm	100
116	Bộ dây điện cực trung tính Sử dụng được trên Dao mổ điện cao tần UH400			
116.1	Điện cực trung tính bằng silicone	Cái	Sử dụng được trên Dao mổ điện cao tần UB400	5
116.2	Dây nối điện cực trung tính	Cái	Sử dụng được trên Dao mổ điện cao tần UB400	10
117	Bộ dụng cụ và phụ kiện dùng trong phẫu thuật dịch kính – võng mạc			
118	Cassette	Cái	Sử dụng được trên máy phẫu thuật Phaco FAROS/Oertli Instrumente AG	100
119	Dầu bảo dưỡng dụng cụ nội soi	Lọ	Thể tích ≥ 20 ml	100
120	Đầu cắt dịch kính	Cái	- Kích thước: 20G - Sử dụng được trên máy phẫu thuật Phaco FAROS/Oertli Instrumente AG	100
121	Đầu Silicon	Cái	Sử dụng được trên máy phẫu thuật Phaco FAROS/Oertli Instrumente AG	200

122	Dây dao điện dùng cho tay cắt đốt lưỡng cực hình vòng	Cái	Sử dụng được cho dao mổ điện cao tần Model: UH400 Karl Storz	50
123	Forceps gấp sỏi, niệu quản	Cái	- Xuất xứ: G7 - Kích thước: Cỡ 5Fr cứng, hai hàm hoạt động, dài ≥ 60 cm	10
124	Kềm gấp và phẫu tích lưỡng cực	Cái	- Panh kẹp lưỡng cực, đường kính ≤ 5.5 mm, dài ≥ 330 mm, cấu tạo gồm 3 phần có thể tháo rời, tay cầm có thể xoay. - Hàm lưỡng cực, hàm dài ≥ 23 mm, hàm có răng, ở giữa rỗng. - Dây dẫn lưỡng cực + Kích thước: dài ≥ 3 m + Rắc cắm 2 chân, đường kính chân cắm 6 ly + Khoảng cách giữa 2 tim chân 4cm	5
125	Lưỡi bào sử dụng được cho máy bào xương qua nội soi Model: UNIDRIVER III EBT			
125.1	Lưỡi bào cong trước	Lưỡi	- Lưỡi cong 40 độ - Cửa cắt răng cưa đôi - Đường kính: 4mm - Chiều dài trong 12cm $\pm 10\%$	100
125.2	Lưỡi bào thẳng	Lưỡi	- Lưỡi cong 0 độ - Cửa cắt răng cưa đôi - Đường kính: 4mm - Chiều dài trong 12cm $\pm 10\%$	100
126	MASK dao điện cao tần (điện cực trung tính bằng thép không gỉ)	Cái	Sử dụng được trên Dao mổ điện cao tần - Model: Erbe VIO 300D	10
127	Mũi khoan sọ não tự dừng	Cái	- Khoan cho xương sọ độ dày ≥ 2.0 mm - Đường kính trong/ đường kính ngoài ≥ 11 mm/14mm - Thiết kế đầu cắt cơ chế tự dừng (nhả) - Có tính năng chống trượt - Có thể khởi động/dừng khi cần hoặc khởi động lại khi dừng	500
128	Rọ lấy sỏi	Cái	- Đường kính: 2.4Fr, 3.0Fr, 4.5Fr. Dài ≥ 90 cm. Độ mở rọ trong khoảng: 16-20mm - Chất liệu Polyimide dẻo, chịu nhiệt.	50
129	Tay dao hàn mạch dùng cho phẫu thuật nội soi và mổ mở			
129.1	Tay dao hàn mạch mổ mở	Cái	- Đường kính: 5mm - Chiều dài: 17cm $\pm 5\%$ - Sử dụng được cho Dao đốt lưỡng cực hàn mạch, Model: GN200/Aesculap AG	250
129.2	Tay dao hàn mạch nội soi	Cái	- Đường kính: 5mm - Chiều dài: 36cm $\pm 5\%$ - Sử dụng tương thích với Dao đốt lưỡng cực hàn mạch, Model: GN200/Aesculap AG	1.000
130	Kìm gấp dị vật dạng hỗn hợp răng chuột + hàm cá sấu	Cái	- Xuất xứ: G7 - Chiều dài làm việc ≥ 160 cm, độ mở ngàm ≥ 8 mm, tương thích với kênh làm việc 2.8mm.	5
131	Kìm sinh thiết dạ dày	Cái	Phù hợp với kênh sinh thiết ≥ 2 mm. Đường kính ≤ 2.3 mm. Chiều dài kìm sinh thiết ≥ 160 cm. Không có vỏ bọc. Thân kìm bằng thép không gỉ.	300
132	Kìm sinh thiết đại tràng	Cái	Phù hợp với kênh sinh thiết ≥ 2 mm. Đường kính ≤ 2.3 mm. Chiều dài kìm sinh thiết ≥ 230 cm. Không có vỏ bọc. Thân kìm bằng thép không gỉ.	100

133	Cáp gắn đầu ống soi dạ dày (màu đen)	Cái	- Xuất xứ: G7 - Sử dụng được trên Ống nội soi miệng HQ190	10
134	Cáp gắn đầu ống soi dạ dày	Cái	- Xuất xứ: G7 - Sử dụng được trên Ống nội soi miệng HQ190	10
135	Cáp gắn đầu ống soi đại tràng (màu đen)	Cái	- Xuất xứ: G7 - Sử dụng được trên Ống nội soi đại tràng	10
136	Cáp gắn đầu ống soi đại tràng	Cái	- Xuất xứ: G7 - Sử dụng được trên Ống nội soi đại tràng	10
137	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Cái	Dùng cho nội soi thắt giãn tĩnh mạch thực quản Bao gồm: - 6 vòng chất liệu cao su tự nhiên siêu đàn hồi được lắp sẵn vào 1 đầu thắt trong suốt chất liệu Polycarbonate với trường nhìn rộng. - 2 dây dẫn - 1 kim tưới rửa Đường kính ống soi trong khoảng 9.5-13mm	140
138	Bộ vật tư cố định tư thế bệnh nhân trong xạ trị			
138.1	Mặt nạ/Lưới nhựa cố định đầu cổ vai	Cái	- Có hờ mũi - Mật độ lỗ: $\geq 12\%$ - Bề dày: ≥ 2.4 mm - Sử dụng được với tấm để nối với mặt bàn bằng sợi carbon có: code Civco 102021	120
138.2	Mặt nạ/Lưới nhựa cố định đầu cổ	Cái	- Có hờ mũi - Mật độ lỗ: $\geq 12\%$ - Bề dày: ≥ 2.4 mm - Sử dụng được với tấm để nối với mặt bàn bằng sợi carbon có code: Civco 102021	120
138.3	Mặt nạ bụng chậu	Cái	- Mật độ lỗ: $\geq 42\%$ - Bề dày: ≥ 3.2 mm - Kích thước: $\geq 45 \times 56$ cm - Sử dụng được với bộ cố định bụng chậu có: Code MTPLVC04MR / Civco - Chất liệu: Nhựa	120
138.4	Gối cố định đầu	Bộ	- Cấu hình : Bộ gồm có ≥ 05 cái gối với ≥ 05 kích thước - Sử dụng được với Tấm để nối với mặt bàn bằng sợi carbon có: Code Civco 102021 - Chất liệu: nhựa	5
138.5	Túi chân không cố định đầu cổ	Cái	- Kích thước 350x500mm	20
139	Tấm ép ngực Start up Kit	Cái	Sử dụng được với bộ dụng cụ ép ngực hiện có (Code Civco BPL001)	2
140	Kim sinh thiết mô mềm bán tự động	Cái	- Kim sinh thiết mô mềm bán tự động dùng trong thủ thuật sinh thiết - Hai kích thước rãnh 10mm hoặc 20mm. - Điểm phản xạ trên ống thông và kim cắt để hiển thị dưới máy siêu âm. - Đầu tip vát 4 cạnh - Kích cỡ kim sinh thiết: + Độ dài của kim: ≥ 10 cm + Độ lớn của kim: 20G, 18G, 16G, 14G. - Lắp đặt và sử dụng được trên súng sinh thiết MEDGUN	40

141	Kim đốt sóng cao tần điều trị u tuyến giáp	Cái	- Kim đốt sóng cao tần chiều dài làm việc cố định. - Loại đơn cực. - Có hệ thống làm mát bên trong. - Đường kính kim: 18G, 19G - Chiều dài kim: 10cm, 7cm - Độ dài làm việc: 4mm, 5mm, 7mm, 10mm - Sử dụng được trên máy đốt u bằng sóng cao tần - Model: Cool-tip™ RF Ablation System E series (RFAGEN)	50
142	Bàn uốn thanh lõm ngực	Bộ	Dụng cụ dạng bàn để trên mặt phẳng, bằng thép không gỉ y tế, có rãnh/gờ để bề cong thanh nâng ngực kích thước 9-16 inch, độ dày 4–5 mm, rộng 10–15 mm. Chống trượt, bề mặt nhẵn, vệ sinh/tiệt trùng	1
143	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu	Bộ	- Kích thước: Chiều cao trong khoảng từ 130mm –150mm, đường kính trong khoảng 35mm – 37mm - Có 3 khoang khớp kín, độc lập, riêng biệt, có 02 khóa chốt - Có điểm bơm máu và thông khí riêng biệt - Có vạch đo thể tích trên thân kit - Điều chỉnh được mật độ PRP từ 1cc đến ≥ 4cc. - Dung tích khoang chứa máu ≥ 30 ml - Chất liệu bằng nhựa trong, có chức năng đảm bảo vô khuẩn trong quá trình chiết tách được đóng gói trong túi vô khuẩn. - Sử dụng được trên máy ly tâm tách huyết tương giàu tiểu cầu - Model: TD5A	150
144	Bộ kit thu nhận tiểu cầu	Bộ	Sử dụng được trên máy chiết tách tiểu cầu tự động - Model: MCS®+/09000-220-E	400
145	Kim điện cơ	Cái	- Kim 26G. - Sử dụng được trên máy đo điện cơ 8 kênh - Model: Surpass - HSX: EMG	300
146	Điện cực dẫn đo điện cơ kèm dây dẫn	Bộ	Sử dụng được trên máy đo điện cơ Surpass EMG	200
147	Gel dẫn truyền	Tuýp	Sử dụng được trên máy đo điện cơ	40
148	Băng mực in	Băng	- Kích thước 52x55mm - Lắp đặt, sử dụng được trên Máy hàn túi ép tự động - Model: EF101-CR	70
149	Bình khí Ethylene Oxide	Bình	- Bình khí EO 170gram - Mỗi bình có nhận dạng bằng mã quét Barcode 2D bao gồm thông tin: số catalogue, số lô (ngày hết hạn), trọng lượng đầy của bình ga - Lắp đặt, sử dụng được trên Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp - Model: Sterivac GS8	500

Tổng 196 mặt hàng, 149 phần (lô)

Phụ lục II
MẪU BẢNG BÁO GIÁ HÀNG HOÁ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị)

Công ty:.....
Địa chỉ :.....
Điện thoại :.....
Mã số thuế:.....

BÁO GIÁ

TT	STT tại Yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Mã hàng/ký mã hiệu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Quy cách	Hãng và nước sản xuất	Giấy chứng nhận chất lượng	Pháp lý sản phẩm (số ĐKLH/ phiếu công bố/ TKHQ,..)	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) đã gồm VAT	Thành tiền (VNĐ)	Công ty báo giá
1														
2														
3														
Tổng số khoản:.....														

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 150 ngày, kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2025

Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
(Ký tên và đóng dấu)